

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày 5/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bổng, Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phù Yên tham gia phiên tòa: ông Hà Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 5/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/HSST ngày 7/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXX-HS ngày 21/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 14/7/1980 tại Tr D, Tiên L, Hưng Yên; Nơi cư trú khối x thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; trình độ học vấn 5/12; con ông Nguyễn Ngọc Q, con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ Nguyễn Ngọc B và 2 con. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

2. Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 10/5/1989 tại Văn Ph, Vân G, Hưng Yên; Nơi cư trú khối x thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; trình độ học vấn 9/12; con ông Nguyễn Ngọc Y, con bà Đặng Thị H; vợ Lương Thị H và 01 con. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

3. Hoàng Văn T2, sinh 05/10/1988 tại H Bắc; Nơi cư trú bản Phố 2 xã H Bắc, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Thái; trình độ học vấn 9/12; con ông Hoàng Văn Q; con bà Đinh Thị X, vợ Hoàng Thị Kh và 01 con; tiền án, tiền sự không. Bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

4. Đinh Hải Th, sinh ngày 13/7/1983 tại Quang H; Nơi cư trú khối z thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Thái; trình độ học vấn 12/12; con ông Đinh Hải Q (đã chết), con bà Phạm Thị L; vợ Nguyễn Thị Ngh và 02 con. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

5. Lương Văn Đ, sinh ngày 19/10/1994 tại H Th; Nơi cư trú Bản U 3, xã H Th, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mường; trình độ học vấn 12/12; con ông Lương Văn A, con bà Đinh Thị Ch; vợ

Đinh Thị H và 01 con. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

6. Nguyễn Chí Th2, sinh ngày 9/5/1988 tại Phù Yên; Nơi cư trú khối z thị trấn Phù Yên, Hện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Thê H (đã chết), con bà Ngô Thị Ng; vợ Nguyễn Thị G và 02 con. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

7. Đinh Văn H, sinh ngày 6/9/1995 tại H Tân; Nơi cư trú Bản C 1, xã H T, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mường; trình độ học vấn 12/12; con ông Đinh Văn Th, con bà Đinh Thị S; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

8. Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 30/10/1981 tại Tr D, Tiên L, Hưng Yên; Nơi cư trú Bản U 2, xã H Th, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lái xe; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; trình độ học vấn 9/12; con ông Nguyễn Chu Ch (đã chết), con bà Nguyễn Thị S; vợ Nguyễn Thị Th và 03 con. Tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 09/7 đến 15/7/2018 bằng 07 ngày.

(các bị cáo tại ngoại đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án hình sự và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h30 phút, ngày 09/7/2018 tổ công tác Công an Huyện phát hiện và bắt quả tang 07 đối Tượng gồm: Nguyễn Hữu T; Nguyễn Đức Ph; Hoàng Văn T2; Lường Văn Đ; Nguyễn Chí Th2; Đinh Văn H và Nguyễn Thành Tr, đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây tại quán ăn T Th, địa chỉ khối z thị trấn Phù Yên, Huyện Phù Yên.

Vật chứng thu giữ tại bàn gồm 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền là 5.540.000đ.

Tại cơ quan điều tra 07 bị cáo đều thừa nhận là lái xe cho hãng tắc xi tây Bắc khoảng 11h ngày 09/7/2018, do không có khách nên mọi người rủ nhau vào quán ăn T Th ăn cơm trưa, sau khi ăn cơm xong. Đến khoảng 13h00' Nguyễn Hữu T, nói với mọi người đánh bài một tý, hình thức đánh 03 cây, khi mọi người đồng ý thì T đi lấy 01 bộ tú lơ khơ đồng thời chọn lấy 36 quân bài ra đánh 03 cây sát phạt nhau bằng tiền, lúc đầu tham gia có 04 người gồm: T, Ph, T2 và Th, khi đánh bài được khoảng 30 phút thì có Tr, Đ, H và Th2 vào tham gia. Quá trình đánh bạc do Th có khách gọi nên ra ngoài chờ khách, khoảng 30 phút sau Th quay lại định vào đánh bạc tiếp thì bị lực lượng công an đến bắt quả tang 07 người, thấy vậy Th đã bỏ đi, sau đó Đến 18h30' cùng ngày Đinh Hải Th đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp số tiền 830.000đ dùng để đánh bạc với 7 đối tượng có tên trên và từng bị cáo thừa nhận số tiền dùng để tham gia đánh bạc là: T 200.000đ, Ph 1.180.000đ, T2 620.000đ, Tr 620.000đ, Đ 2.100.000đ, H 370.000đ và Th2 450.000đ. Tổng cộng 6.370.000đ

Sau khi thu giữ số tiền nói trên, ngày 12/7/2018 cơ quan công an ra quyết định trưng cầu giám định để xác định có phải là tiền thật do ngân hàng nhà nước phát hành

hay không. Tại kết luận giám định số: 329 ngày 14/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *loại tiền có số mã hiệu do Công an huyện Phù Yên lập ngày 11/7/2018 là tiền thật.*

Từ hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân Huyện đã có bản cáo trạng số: 44/CT-VKS -PY ngày 06/9/2018 truy tố các bị cáo ra trước Toà án nhân dân Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn la để xét xử về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015

Tại phiên tòa KSV thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo có tên trên về Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đức Ph mỗi bị cáo từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt bị các cáo: Hoàng Văn T2, Lương Văn Đ, Nguyễn Chí Th2, Đinh Văn H; Nguyễn Thành Tr và Đinh Hải Th (bị cáo Th thêm tình tiết đầu thú khoản 2 Điều 51 BLHS), mỗi bị cáo từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ.

* Hình phạt bổ sung (phạt tiền) áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ, để nộp ngân sách nhà nước, miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.370.000đ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS và các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm trực tiếp đến khách thể trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra vụ án. Quá trình cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền, theo đó người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 3 quân bài và quy định mức tiền từ 10.000đ đến 20.000đ/ván, sau khi lật bài ai cao điểm thì người đó thắng, nếu thấp điểm thì thua, nếu bằng nhau điểm thì thứ tự ưu tiên từ rô-cơ-nhép-bích hoặc át rô...thì bị Công an bắt quả tang thu cùng vật chứng gồm 52 quân bài tú lơ khơ

và số tiền là 5.540.000đ + 830.000đ (bị cáo Th giao nộp) = 6.370.000đ, từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết tội các bị cáo có tên trên phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[-] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền với mục đích kiếm lời bất chính, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được pháp luật nghiêm cấm, trong vụ án này, người khởi xướng là bị cáo Nguyễn Hữu T khi các bị cáo khác tiếp nhận ý chí, chính bị cáo đã lấy 36 quân bài ra để đánh bạc cùng các bị cáo: Nguyễn Đức Ph, Hoàng Văn T2 và Đinh Hải Th, thực hiện hành vi đánh bạc, đánh được khoảng 30 phút thì có các bị cáo: Lương Văn Đ, Nguyễn Chí Th2, Đinh Văn H và Nguyễn Thành Tr, quá trình thực hiện hành vi đánh bạc thì bị công an bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi các bị cáo không bị ép buộc, không rủ rê lôi cuốn, không phân công vai trò người chủ mưu cầm đầu, người canh gác, số tiền tham gia đánh bạc ít, đã cùng nhau thực hiện dẫn đến phạm tội đánh bạc, thuộc vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên khi lượng hình cần áp dụng nguyên tắc xử lý cần nghiêm trị người chủ mưu, khởi xướng. Xong cũng khoan hồng đối với những người đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để từ đó cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp, đúng quy định tại Điều 58 BLHS.

[-] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: đều có điểm chung giống nhau đó là cùng xuất thân từ nhân dân lao động, đều là nhân viên lái xe của công ty cổ phần thương mại và du lịch vận tải Phù Yên (Tắc xi tây bắc), khi phạm tội đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự có địa chỉ và nơi ở rõ ràng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Đinh Hải Th lúc đầu cùng tham gia đánh bạc, sau đó bỏ đi chờ khách, khi 7 người bị bắt bị cáo đã ra cơ quan công an *đầu thú*, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều bị tạm giữ 07 ngày, thời gian bị tạm giữ của các bị cáo sẽ được trừ theo nguyên tắc cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (7 x 3 = 21 ngày) quy định tại Điều 36 BLHS. Từ các căn cứ nêu trên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, cần áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

[-] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối các bị cáo: không có

[-] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321 Tội đánh bạc, các điểm i, s khoản 1 riêng bị cáo Th được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 BLHS để xử phạt mỗi bị cáo từ 6-12 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng vụ án Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS để xử lý theo quy định. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật HĐXX cần chấp nhận.

[-] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) xét thấy các bị cáo đều có công việc và có thu nhập từ nghề lái tắc xi, nên cần áp dụng khoản 2, 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 BLHS để phạt bổ sung đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xem xét đến khả năng cũng như điều kiện kinh tế của các bị cáo, nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS,

[-] Về vật chứng vụ án: gồm 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Riêng số tiền 6.370.000đ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[-] Án phí HSST các bị cáo phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đức Ph, Hoàng Văn T2; Đinh Hải Th; Lương Văn Đ, Nguyễn Chí Th2, Đinh Văn H và Nguyễn Thành Tr, phạm Tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đức Ph mỗi bị cáo 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày bị tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ cho mỗi bị cáo. Mỗi bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 (*mười một*) tháng 09 ngày.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt các bị cáo Lương Văn Đ, Hoàng Văn T2; Nguyễn Chí Th2, Đinh Văn H và Nguyễn Thành Tr mỗi bị cáo 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày bị tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ cho mỗi bị cáo. Mỗi bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 (*tám*) tháng 09 ngày.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Hải Th 07 (*bảy*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày bị tạm giữ bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 06 (*sáu*) tháng 09 ngày.

Thời hạn chấp hành của các bị cáo được tính từ ngày UBND xã, thị trấn nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án phạt tù và bản sao bản án.

- Giao các bị cáo: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đức Ph, Đinh Hải Th, Nguyễn Chí Th2, về cho UBND Thị trấn Phù Yên, Hện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý giám sát và giáo dục.

- Giao bị cáo Hoàng Văn T2, về cho UBND xã H B, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý giám sát và giáo dục.

- Giao bị cáo Lương Văn Đ và Nguyễn Thành Tr, về cho UBND xã H Th Phù Yên, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý giám sát và giáo dục.

- Giao bị cáo Đinh Văn H, về cho UBND xã H T Phù Yên, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý giám sát và giáo dục.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục người đó. Trong trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 6.370.000đ (*Sáu triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 52 quân bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng).

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung (phạt tiền) đối với mỗi bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu*) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- Sở T2 pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND Hện Phù yên;
- Chi cục THADS Phù yên;
- UBND các xã:
- H Bắc; H Thượng,
- H Tân, Thị trấn;
- Công an Hện Phù Yên;
- Các bị cáo;
- THAHS; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Cầm Văn Thăm